

Bản án số 90/2018/HS-ST
Ngày 23 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quang Vinh

Ông Hoàng Văn Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 86/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn A, sinh 17 tháng 12 năm 1959 tại xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 5/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Triệu Văn L và bà: Triệu Thị E; có vợ: Hà Thị B và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13 tháng 12 năm 2010 Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị bắt tạm giam từ ngày 04 tháng 6 năm 2018, có mặt.

2. Lương Văn Q, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1994 tại xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lương Văn N và bà: Hoàng Thị C; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 04 tháng 6 năm 2018, có mặt.

3. Lộc Văn D, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1982 tại xã Z, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã Z, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lộc Văn S và bà: Hoàng Thị Táy; có vợ Hoàng Thị X và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07 tháng 6 năm 2018, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1966; nơi thường trú: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Anh Triệu Văn R, sinh năm 1990; nơi thường trú: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 04 tháng 6 năm 2018 tại thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Triệu Văn A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, kiểm tra thu giữ: 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng trong túi quần bên phải của A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY-G139 màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng; 22.850.000 đồng tiền Việt Nam. Cùng ngày Công an huyện Chi Lăng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Văn A nhưng không thu giữ gì thêm. Tại bản Kết luận giám định số 202/KL-PC54 ngày 06 tháng 5 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng ở dạng cục thu giữ của Triệu Văn A gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,202 gam. Tại cơ quan điều tra Triệu Văn A khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 04 tháng 6 năm 2018 Lương Văn Q dùng điện thoại di động của mẹ Q gọi cho A rủ đi mua ma túy về sử dụng, do Q có phương tiện và biết chỗ mua ma túy nên A đồng ý, sau đó Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12X1-046.42 xe của bà Hoàng Thị T mẹ Q đến đón A, khi đi A mang theo 23.550.000 đồng tiền bán trâu của gia đình dùng để trả nợ ngân hàng. Trên đường đi A trả 26.000 đồng tiền mua xăng, đến nhà Lê Văn P ở Đ, W, V A vào gửi P 22.000.000 đồng rồi cùng Q đi đến nhà Lộc Văn J ở thôn B, xã Z, huyện V để hỏi mua ma túy, nhưng J bảo không có và chỉ sang nhà Lộc Văn D ở cùng thôn mua. Khi đến nhà D khoảng 12 giờ trưa, A đưa cho D 1.500.000 đồng bảo mua “1 phân” ma túy, D bảo chỉ còn 650.000 đồng, thấy A đưa thừa tiền nên Q rút lại từ tay D một tờ 500.000 đồng đưa cho A. D cầm 1.000.000 đồng của A rồi lấy trong túi quần bên phải đang mặc 01 túi nilon màu xanh có chứa ma túy và 350.000 đồng đưa cho A. A cho một ít ma túy vào xi lanh do Q mang theo rồi đưa cho Q sử dụng ngay tại nhà D. Sau đó Q đưa A về qua nhà P lấy tiền do A gửi trước đó. Trên đường về A cho Q 24.000 đồng để mua nước uống. Khi về đến đoạn đèo F thuộc địa phận huyện C, Q dừng xe hỏi xin A một ít ma túy để

tôi sử dụng nhưng A nói dối đã bị rơi mất nên Q quay xe lại tìm, A tự đi bộ về nhà thì bị bắt quả tang. Ngày 07 tháng 6 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng triệu tập Lộc Văn D đầu tranh khai thác D khai nhận: Ngày 03 tháng 6 năm 2018 D lên thành phố P mua ma túy của một người đàn ông không quen biết làm nghề xe ôm với giá 400.000 đồng, D đã sử dụng một ít số còn lại ngày 04 tháng 6 năm 2018 D đã bán cho A với giá 650.000 đồng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của D thu giữ: 01 bơm kim tiêm D dùng để sử dụng ma túy; 765.000 đồng tiền Việt Nam trong đó 650.000 đồng là tiền bán ma túy cho A.

Đối với Lộc Văn J là người chỉ nhà Lộc Văn D để Q đưa A đến để mua ma túy nhưng hiện tại J không có mặt ở địa phương nên không thể điều tra, xác minh.

Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm đã bán ma túy cho Lộc Văn D, do không có thông tin cụ thể nên không thể điều tra, xác minh.

Đối với bà Hoàng Thị Y mẹ đẻ của bị cáo Q không biết việc Q dùng điện thoại và xe mô tô của bà để đi mua ma túy. Do vậy, không xem xét trách nhiệm hình sự.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã bắt khẩn cấp đối với Lương Văn Q. Tại cơ quan điều tra Triệu Văn A, Lương Văn Q, Lộc Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 89/CT-VKSCL ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố các bị cáo Triệu Văn A, Lương Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình; bị cáo Lộc Văn D bị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự sự là đúng người, đúng quy định của pháp luật. Kết thúc phần hỏi, Kiểm sát viên trình bày ý kiến luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Triệu Văn A, Lương Văn Q và Lộc Văn D theo tội danh và điều luật như viện dẫn trong bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xem xét vật chứng của vụ án. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn A và Lương Văn Q; áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Lộc Văn D; điểm a, b khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn A, Lương Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Lộc Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Q từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lộc Văn D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong dán kín, bên trong có chất ma túy Heroine hoàn lại sau giám định; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY-139 màu xanh đen của bị cáo Triệu Văn A.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 650.000 đồng của bị cáo Lộc Văn D.

Trả lại cho bị cáo Triệu Văn A số tiền 22.864.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Lộc Văn D số tiền 115.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng.

Trả cho bà Hoàng Thị Y 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 12X1-04642 màu sơn đen trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có model 1280. đã qua sử dụng.

Trả cho Triệu Văn R 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có model:150 đã qua sử dụng.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04 tháng 6 năm 2018 và bản kết luận giám định chất ma túy ngày 06 tháng 6 năm 2018, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Triệu Văn A, Lương Văn Q đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine có khối lượng 0,202 gam bị bắt quả tang tại thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Lộc Văn D bán trái phép chất ma túy cho bị cáo A và Q tại nhà bị cáo ở thôn B, xã Z, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn

xã hội tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, các bị cáo đều là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với con người và những ảnh hưởng tiêu cực của ma túy đối với mọi mặt của đời sống xã hội, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần xét xử nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Để xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội cũng như xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Đối với bị cáo Triệu Văn A do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên đã chủ động liên lạc đặt vấn đề với bị cáo Lương Văn Q để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân cụ thể; vào khoảng 11 giờ ngày 04 tháng 6 năm 2018 bị cáo đã sử dụng điện thoại di động gọi cho Lương Văn Q nhờ đưa đi mua ma túy với Lộc Văn D với số lượng ma túy là 0,202 gam ma túy Heroine trên đường mang ma túy về nhà thì bị bắt quả tang, do đó vai trò của bị cáo là người khởi xướng và là người thực tội phạm nên phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy và đã bị Ủy ban nhân dân huyện C xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đối với số tiền 22.850.000 đồng và 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo quá trình điều tra xác định được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY-139 màu xanh đen có số model: GOLY-G139 của bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có model:150 là của Triệu Văn R (con bị cáo) không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho Triệu Văn R; số 22.850.000 đồng của bị cáo là tiền bán trâu của gia đình bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[6] Đối với bị cáo Lương Văn Q đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 12X1-04642 và điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của Hoàng Thị Y (mẹ bị cáo) để liên lạc và chở bị cáo Triệu Văn A đi từ nhà đến nhà Lộc Văn D ở thôn B, xã Z, huyện V để mua ma túy cho bị cáo Đuồng, sau khi mua được ma túy thì A cho một ít ma túy để Q sử dụng ngay tại nhà Lộc Văn D, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy mà bị cáo A tàng trữ, vai trò của bị cáo Lương văn Q là đồng phạm giúp sức nên tính chất mức độ của hành vi phạm tội thấp hơn bị cáo Triệu Văn A. Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA

Sirius, biển kiểm soát 12X1-04642 màu sơn đen trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có model 1280 đã qua sử dụng là của bà Hoàng Thị Y, bị cáo sử dụng vào việc liên lạc và chở Triệu Văn A đi mua ma túy, bà Y không biết nên cần trả lại cho bà Hoàng Thị Y là có cơ sở. Đối với số tiền 14.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do A cho Q mua nước uống còn thừa nên cần trả lại cho Triệu Văn A là có căn cứ.

[7] Đối với bị cáo Lộc Văn D ngày 04 tháng 6 năm 2018 đã có hành vi bán 0,202 gam ma túy Heroine cho Triệu Văn A nên phải chịu trách nhiệm về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân, bị cáo đã mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đối với số tiền 765.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng thu giữ của bị cáo, trong đó có 650.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có, nên cần tịch thu sung nộp công quỹ Nhà nước. Còn số tiền 115.000 đồng và chiếc điện thoại NOKIA thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[8] Từ những phân tích, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho xã hội sau này.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập, không có tài sản. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Triệu Văn A và Lương Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Lộc Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[11] Đối với Lộc Văn J là người chỉ nhà Lộc Văn D để Q đưa A đến mua ma túy nhưng hiện tại J không có mặt ở địa phương nên không thể điều tra, xác minh, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[12] Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm đã bán ma túy cho Lộc Văn D, do không có thông tin cụ thể nên không thể điều tra, xác minh.

[13] Đối với bà Hoàng Thị Y mẹ đẻ của bị cáo Q không biết việc Q dùng điện thoại và xe mô tô của bà để đi mua ma túy. Do vậy, không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[14] Vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì thư có chứa chất ma túy Heroine hoàn lại sau giám định, là vật mà Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY-139 màu

xanh đen của bị cáo Triệu Văn A dùng vào việc liên lạc mua ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 650.000 đồng của bị cáo Lộc Văn D do bán ma túy mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 22.864.000 đồng thu giữ của bị cáo Triệu Văn A, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo A. Đối với số tiền 115.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo Lộc Văn D. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 12X1-04642 màu sơn đen trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo A, nên cần trả lại cho bà Hoàng Thị Y là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, không liên qua đến việc phạm tội của bị cáo A nên cần trả lại cho Triệu Văn R là chủ sở hữu hợp pháp.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn A và Lương Văn Q. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lộc Văn D; điểm a, b khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Văn A, Lương Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Lộc Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn A 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Q 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Lộc Văn D 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong dán kín, bên trong có chất ma túy Heroine hoàn lại sau giám định; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY-139 màu xanh đen có số model: GOLY-G139 đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 650.000 đồng của bị cáo Lộc Văn d.

Trả lại cho bị cáo Triệu Văn A số tiền 22.864.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Lộc Văn D số tiền 115.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng có model 1110i đã qua sử dụng.

Trả cho bà Hoàng Thị Y 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 12X1-04642 có số khung là RCS5C6KODY020290, số máy 5C6K020293, màu sơn đen trắng đã qua sử dụng, xe có giá đèo hàng bằng sắt; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có model 1280 đã qua sử dụng.

Trả cho Triệu Văn R 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có model:150 đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Chi Lăng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn ngày 07 tháng 11 năm 2018 và ủy nhiệm chi ngày 06 tháng 11 năm 2018.

Về án phí: Các bị cáo Triệu Văn A, Lương Văn Q và Lộc Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THA Hình sự, CA huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Na